

Số: 206/QĐ- LĐLĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v hỗ trợ kinh phí thương lượng, ký kết và chấm điểm
Thỏa ước lao động tập thể đợt 1 năm 2024**

BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Quyết định số 4.291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động Thành phố khóa XVI, ban hành kèm theo Quyết định số 656/QĐ-LĐLĐ ngày 12/6/2018;

- Căn cứ Hướng dẫn số 12/HD-LĐLĐ ngày 29/7/2022 của Liên đoàn Lao động Thành phố hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong công tác tư vấn pháp luật, khởi kiện và thương lượng tập thể tại các cấp Công đoàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ văn bản số 4.735/TLĐ-TC ngày 09/8/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc chi khuyến khích đối với Thỏa ước lao động tập thể xếp loại C, D;

- Căn cứ hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn;

- Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-LĐLĐ ngày 31/01/2024 của Liên đoàn Lao động Thành phố về việc xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn;

- Xét đề nghị của Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực tiếp tham gia thương lượng, ký kết, chấm điểm, phân loại các bản Thỏa ước lao động tập thể (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tập thể: 13 Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, số tiền 246.000.000 đồng.

- Hỗ trợ cá nhân: 46 người, số tiền 333.000.000 đồng.

- Hỗ trợ cán bộ chấm điểm, đánh giá xếp loại TULĐTT: 42.600.000 đồng.

Tổng cộng: 621.600.000 đồng

(Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Số tiền trên trích từ nguồn ngân sách của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

Điều 2: Liên đoàn Lao động Thành phố giao các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân là cán bộ công đoàn cơ sở có Thỏa ước lao động tập thể đạt loại A, B (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tập thể: 172 CĐCS, số tiền 301.600.000 đồng.
- Hỗ trợ cá nhân thuộc CĐCS: 172 người, số tiền 452.400.000 đồng.

Tổng cộng: 754.000.000 đồng

(Bảy trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Số tiền trên trích từ nguồn ngân sách của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 3: Văn phòng, Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Ban Tài chính Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã, Công đoàn Ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu VT, CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**




★ Lê Đình Hùng

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP HÀ NỘI



DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhận tiền hỗ trợ kinh phí thương lượng, ký kết và chấm điểm Thỏa ước lao động tập thể đợt 1 năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-LĐLĐ ngày 01/02/2024 của LĐLĐ Thành phố)

TT	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Số tiền	Ký nhận	
1	Liên đoàn Lao động huyện Chương Mỹ	7.800.000		
2	Công đoàn ngành Dệt may Hà Nội	3.600.000		
3	Liên đoàn Lao động quận Hà Đông	3.600.000		
4	Liên đoàn Lao động huyện Mê Linh	5.400.000		
5	Liên đoàn Lao động quận Ba Đình	1.200.000		
6	Liên đoàn Lao động huyện Gia Lâm	40.800.000		
7	Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai	142.800.000		
8	Công đoàn ngành Xây dựng Hà Nội	6.000.000		
9	Liên đoàn Lao động quận Thanh Xuân	21.600.000		
10	Công đoàn ngành Công thương Hà Nội	1.200.000		
11	Công đoàn Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	2.400.000		
12	Liên đoàn Lao động huyện Quốc Oai	4.800.000		
13	Liên đoàn Lao động huyện Phú Xuyên	4.800.000		
Cộng (1):		246.000.000 đồng		
TT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Hợp Tiến	Liên đoàn Lao động huyện Chương Mỹ	8.700.000	
2	Đặng Thị Thanh Nga		500.000	
3	Nguyễn Tiến Thanh	Công đoàn ngành Dệt may Hà Nội	2.400.000	
4	Trần Thị Phương Lâm		100.000	
5	Đặng Thị Nhung	Liên đoàn Lao động quận Hà Đông	11.800.000	
6	Nguyễn Thị Tạo		500.000	
7	Bùi Thế Hải	Liên đoàn Lao động huyện Mê Linh	10.600.000	
8	Hạ Văn Long		800.000	
9	Nguyễn Quang Đoàn	Liên đoàn Lao động huyện Hoài Đức	8.500.000	
10	Nguyễn Thị Hoài Xuyên		850.000	

11	Nguyễn Đức Thế	Liên đoàn Lao động huyện Gia Lâm	5.600.000	
12	Nguyễn Xuân Trường		14.550.000	
13	Nguyễn Thị Nhân		10.000.000	
14	Đỗ Thị Thu Hằng		9.200.000	
15	Ngô Trung Kiên		11.300.000	
16	Nguyễn Văn Thắng	Công đoàn ngành Y tế Hà Nội	2.750.000	
17	Lê Thùy Dương		2.200.000	
18	Nguyễn Thị Bích Nga		2.200.000	
19	Bùi Thị Ngọc Thủy	Liên đoàn Lao động quận Hoàng Mai	58.300.000	
20	Nguyễn Thị Nhài		70.200.000	
21	Đỗ Quỳnh Vân		3.100.000	
22	Phùng Văn Chung	Công đoàn ngành Xây dựng Hà Nội	5.100.000	
23	Hoàng Thị Trang		2.850.000	
24	Bùi Ngọc Quỳnh		1.600.000	
25	Trương Thành Duy	Tổng Cty ĐTPT Nhà HN	5.850.000	
26	Nguyễn Văn Linh	Liên đoàn Lao động quận Thanh Xuân	15.400.000	
27	Lê Mạnh Hùng		850.0000	
28	Phạm Anh Minh	Công đoàn ngành Công thương Hà Nội	3.000.000	
29	Đoàn Thị Minh Chính		5.000.000	
30	Nguyễn Tổ Linh	Tổng Cty Thương mại HN	1.100.000	
31	Nguyễn Thị Trang	Liên đoàn Lao động huyện Quốc Oai	4.200.000	
32	Nguyễn Văn Bảy		300.000	
33	Lại Đức Hiệp	Liên đoàn Lao động huyện Phú Xuyên	11.350.000	
34	Đỗ Hồng Lê	Liên đoàn Lao động quận Tây Hồ	12.000.000	
35	Phạm Thị Hải Yến		10.000.000	
36	Nguyễn Thị Thùy Linh		1.550.000	
37	Bùi Phương Chi	Liên đoàn Lao động quận Ba Đình	3.000.000	
38	Nguyễn Thị Nhân		5.900.000	
39	Phạm Thị Thu Huyền	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	3.600.000	
40	Vương Thị Vân Anh		250.000	
41	Nguyễn Đình Thắng	Công đoàn các KCN-CX Hà Nội	13.000.000	
42	Nguyễn Công Kỳ		12.000.000	

43	Tô Thị Nhạn		2.250.000	
44	Trần Thị Thanh	Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động LĐLĐ Thành phố	7.100.000	
45	Nguyễn Văn Ngọc		7.100.000	
46	Nguyễn Thị Hạnh		7.100.000	
Cộng 2:			375.600.000 đồng	
TỔNG CỘNG (1+2):			621.600.000 đồng	

DANH SÁCH CÁC NHẬN HỖ TRỢ KINH PHÍ TƯ ĐTT - ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 206/QĐ-LĐLĐ ngày 01/02/2024 của LĐLĐ thành phố Hà Nội)

Số TT	Đơn vị	Thời hạn	Phân loại	CĐCT trực tiếp CS		
				Tập thể	Cá nhân	Tổng cộng
1	LĐLĐ huyện Chương Mỹ		-	9,200,000	13,800,000	23,000,000
1	Công ty CP đầu tư và thương mại trang thiết bị y tế AMB	02/10/2023 đến 02/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
2	Công ty CP gỗ nhựa Kyoto Group	13/10/2023 đến 13/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
3	Công ty CP nông nghiệp CNC Thăng Long	15/4/2023 đến 15/4/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
4	Công ty CP sản xuất Bảo Minh	15/8/2023 đến 15/8/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
5	Công ty CP sản xuất và thương mại bao bì Tâm Thư	13/10/2023 đến 13/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
2	CĐ ngành Dệt may Hà Nội		-	4,000,000	6,000,000	10,000,000
6	Công ty TNHH Vải Giấy Thanh Cường	5/8/2023 đến 5/8/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
7	Công ty Cổ phần Halas Việt Nam	26/9/2023 đến 28/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
3	LĐLĐ quận Hà Đông		-	4,800,000	7,200,000	12,000,000
8	Công ty Cổ phần VUCCI	31/5/2023 đến 31/5/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
9	Công ty CP Xây dựng Hà Nội CPM	01/01/2023 đến 01/01/2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
10	Công ty CP Phát triển Nhân sự Simco Sông Đà	20/6/2023 đến 19/6/2023	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
4	LĐLĐ huyện Mê Linh		-	6,800,000	10,200,000	17,000,000
11	Công ty CP tư vấn và xây dựng An Phát	03/7/2023 đến 03/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
12	Công ty Cổ phần cấp nước Mê Linh	04/7/2023 đến 04/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
13	Công ty TNHH thương mại và xây lắp ACC	03/7/2023 đến 03/7/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
14	Công ty Cổ sản xuất và thương mại Viteelectric	01/7/2023 đến 01/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
5	LĐLĐ quận Ba Đình		-	1,600,000	2,400,000	4,000,000
15	Công ty Cổ phần Xây lắp thiết bị cơ điện Hà Nội	05/10/2023 đến 04/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
6	LĐLĐ huyện Gia Lâm		-	54,400,000	81,600,000	136,000,000
16	Công ty TNHH Biomin Việt Nam	30/9/2022 đến 30/9/2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
17	Công ty Cổ phần Mayuwell cuộc sống niềm tin	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
18	Công ty CP Cơ khí và thương mại An Thuận	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
19	Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Việt Khôi	03/01/2023 đến 03/01/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
20	Công ty Cổ phần dược liệu Quốc Tế	10/7/2023 đến 10/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
21	Công ty Cổ phần Eufeed Việt Nam	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
22	Công ty Cổ phần hăng sơn Đông Á	25/4/2023 đến 24/4/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

23	Công ty Cổ phần Hùng Phát	10/7/2023 đến 10/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
24	Công ty Cơ kỹ thuật&TM HTC Việt Nam	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
25	Công ty TNHH Vật tư tổng hợp Đoàn Kết	20/9/2023 đến 20/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
26	Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế Thái Sơn	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
27	Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ Tekcom	05/9/2023 đến 05/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
28	Công ty TNHH Matavet	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
29	Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
30	Công ty TNHH thời trang Hào Phong	18/9/2023 đến 18/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
31	Công ty Cổ phần Nhựa Sinh Thái Việt Nam	14/9/2023 đến 14/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
32	Công ty TNHH O Door Việt Nam	20/3/2022 đến 20/3/2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
33	Công ty TNHH An Nhật	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
34	Công ty TNHH Điện tử Hương Quảng	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
35	Công ty TNHH Dịch vụ nông nghiệp Văn Sơn	25/9/2023 đến 25/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
36	Công ty TNHH Giấy Hưng Hà	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
37	Công ty TNHH Hà Trung	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
38	Công ty TNHH Hà Việt	20/9/2023 đến 20/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
39	Công ty TNHH Khang Trang	15/12/2022 đến 15/12/2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
40	Công ty TNHH May Sejung	20/9/2023 đến 20/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
41	Công ty TNHH SX&TM thiết bị công nghiệp Việt Nhật	20/9/2023 đến 20/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
42	Công ty TNHH Tập đoàn Tuấn Dung	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
43	Công ty TNHH Thiết bị giáo dục và đồ chơi Hưng Long	19/9/2023 đến 19/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
44	Công ty TNHH Thanh Chương	31/10/2023 đến 31/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
45	Công ty TNHH Thép Kinh Bắc	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
46	Công ty TNHH VILAPA	14/9/2023 đến 14/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
47	Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Bắc	10/7/2023 đến 10/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
48	Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư TM Thái Hà	08/9/2023 đến 08/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
49	Công ty TNHH MTV KD kim loại Tân Hưng	01/8/2023 đến 01/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
7	LĐLĐ Hoàng Mai			168,000,000	252,000,000	420,000,000
50	Công ty TNHH XD công trình Hoàng hà	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
51	Công ty vận tải Thương mại Lịch sự	7.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
52	Công ty CP Quốc tế Việt Hồng	7.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
53	Công ty TNHH Cơ điện lạnh Tùng Nga	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
54	Văn phòng công chứng Hoàng Mai	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
55	Công ty CP Nông dược Việt Thành	1.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

56	Công ty CP Thanh Nga	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
57	Trường MN Trảng An Linh Đàm	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
58	Công ty TNHH Điện tử Hưng Thịnh	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
59	Công ty CP công nghệ và thông tin Doanh nghiệp Việt	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
60	Công ty CP TM và XD GT Viên Phát	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
61	Công ty TNHH phim Năm Sao	1.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
62	Công ty TNHH SFILM Việt Nam	1.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
63	Công ty TNHH TM và XNK Toàn cầu IMEX	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
64	Công ty TNHH Behe Việt Nam	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
65	Công ty CP Karofi Holding	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
66	Chi nhánh DVNO Linh Đàm	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
67	Công ty TNHH ĐT GD Phú Thượng	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
68	Công ty TNHH GD Sunshine Maple Bear	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
69	Công ty TNHH Trồng đồng Thăng Long	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
70	Công ty TNHH Trồng đồng Đồng Đô	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
71	Công ty TNHH DV bảo vệ ngày và Đêm tại HN	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
72	Công ty TNHH Đa Lê	7.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
73	Công ty CP Dược phẩm liên doanh Mediphar	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
74	Công ty CP TM và SX BB Megalife	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
75	Công ty TNHH bàn ghế và thiết bị thẩm mỹ Hùng Hòa	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
76	Công ty CP Công nghệ và DV thương mại Dân Phát	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
77	Công ty TNHH XNK và TM Hòa Phát	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
78	Công ty CP Thương mại Minh Dân	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
79	Công ty CP Vifatec Quốc tế	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
80	CÔNG ty CP TM và KT Việt Sing	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
81	HTX DVNN Lĩnh Nam	4.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
82	Công ty CP Coninco ĐT PT HT và TV xây dựng	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
83	Công ty CP Cửa Âu Á	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
84	Công ty TNHH EROSS	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
85	Công ty CP Đầu tư ACOM	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
86	Công ty CP Việt Nam Light	2.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
87	Công ty CP quốc tế Vũ Hoàng Telecom	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

88	Công ty CP Cơ điện phòng sạch Anh Khang	10.2023	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
89	Công ty TNHH Công nghệ môi trường và PCCC Haminco	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
90	Trường MN Bạch Dương	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
91	Trường Tiểu học Bạch Dương	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
92	HTX công nghiệp Hợp lực	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
93	Trường MN IQ Linh Đàm	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
94	Công ty CP SX và TM BIO COSMETICS	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
95	Công ty CP In và TM Thành Đạt	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
96	Công ty CP Champtailor	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
97	Công ty CP Green Soft VN	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
98	Công ty TNHH Dược phẩm Salko	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
99	Công ty CP XD hạ tầng 368 Hà Nội	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
100	Công ty CP công nghệ điện tử và viễn thông Việt Nam	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
101	Trường MN Trắng Sáng	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
102	Công ty TNHH ô tô Vinh Quang	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
103	Công ty TNHH sufu thương mại	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
104	Công ty CP 3 Sơn	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
105	Công ty CP Nông dược Việt Thành	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
106	Công ty CP công nghệ hoá Quảng Lợi	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
107	HTX SX DV tổng hợp Vĩnh Tuy	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
108	Công ty CP tư vấn Việt Delta	3.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
109	Công ty CP ĐT TM và PT Nông nghiệp ADI	6.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
110	Công ty CP DP Tất Thành	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
111	Công ty TNHH PTCN Minh Khuê	1.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
112	Công ty CP DP Mediusa	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
113	Công ty TNHH TB y tế và KH Tâm Việt	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
114	Quỹ Tín dụng nhân dân cơ sở Hoàng Mai	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
115	Công ty TNHH SX và TM Hà Phượng	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
116	HTX Công nghiệp Tiến bộ	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
117	Công ty CP ĐT XD và thương mại Linh An	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
118	Công ty TNHH PT TM Hợp Phát	5.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
119	Cty CP DVTM Trường Minh tại HN	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000

120	Công ty CP Kiến trúc xanh TH Home VN	6.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
121	Công ty TNHH SX và TM Thành Thắng	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
122	Công ty TNHH SX TM HT Lighting Việt Nam	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
123	Công ty CP Đầu tư và xây lắp An Đông	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
124	Công ty TNHH Đông Nam Á	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
125	Trường MN Ước mơ nhỏ	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
126	Công ty CP KH công nghệ Đại Nam	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
127	Công ty TNHH TB Công nghiệp Trường Sa	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
128	Cty CP YD nguồn lực Việt	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
129	Công ty CP ô tô Quốc Bình	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
130	Công ty TNHH BB và TM Anh Đức	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
131	Công ty TNHH Nhựa Đào Nguyên	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
132	Công ty TNHH Thương mại và vận tải Thái Tân	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
133	Công ty CP đầu tư TM Thăng Hoa	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
134	Công ty CP Dược phẩm Phương Y Nam	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
135	Công ty CP Cánh đồng Vàng	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
136	Công ty CP ĐT Xây lắp Toàn cầu	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
137	Trường MN Lãnh đạo Tài Năng	11.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
138	Công ty CP TP Hoàng Kim	10.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
139	Trường MN IQ thông minh	10.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
140	Công ty CP kinh doanh thực phẩm Starfood	2/10/2023 đến 2/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
8	Xây dựng			8,000,000	12,000,000	20,000,000
141	Công ty CP Xây dựng và TM Thanh Bình Hà Nội	2.2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
142	Công ty CP ĐT và TV Xây dựng Constrexim	6.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
143	Công ty CP ĐT và XD Đô thị Đông Đô	6.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
144	Công ty CP Tư vấn và đầu tư MX Việt Nam	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
145	Công ty CP Đầu tư và thương mại dịch vụ Phương Nam	6.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
9	Thanh Xuân			27,200,000	40,800,000	68,000,000
146	Chi nhánh Công ty XNK may Hải Anh	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
147	Công ty CP Ffintech	1.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
148	Công ty CP Thiết bị y tế phú Hải	3.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

149	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Thượng Đình	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
150	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HTV	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
151	Cổ phần Bánh MCG	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
152	Công ty Cổ phần DIGITAL Technology Solutions	9.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
153	Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập	6.2024	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
154	Công ty CP Giáo dục Novastars	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
155	Công ty CP Phong thủy Phùng Gia	7.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
156	Công ty TNHH Zoomlion Việt Nam	9.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
157	Công ty TNHH Liên doanh ô tô Hòa Bình	8.2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
158	Công ty CP Bánh Givral CN Hà Nội	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
159	Cổ phần kỹ thuật và phân tích môi trường	3.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
160	Công ty TNHH Giafood Việt Nam	8.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
161	Công ty TNHH Công nghệ Hoa Vĩ	2.2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
10	Công thương			1,600,000	2,400,000	4,000,000
162	Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn Xây dựng 306	12/2/2023 đến 12/2/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
11	Tổng Công ty Du lịch			3,200,000	4,800,000	8,000,000
163	Trung tâm điều hành Du lịch Miền Trung	30/6/2023 đến 30/6/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
164	Công ty Cổ phần TM Du lịch Thanh niên Hà Nội	1/4/2023 đến 1/4/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
12	Quốc Oai			6,400,000	9,600,000	16,000,000
165	Công ty TNHH MTV Tân Hà 2	10/4/2023 đến 10/4/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
166	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hòa An	9/6/2023 đến 9/6/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
167	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thép Phú Thành	1/7/2023 đến 1/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
168	Công ty Cổ phần Xây dựng và XNK TH Hưng Thịnh	6/7/2023 đến 6/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
13	Phú Xuyên			6,400,000	9,600,000	16,000,000
169	Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Hùng Nghĩa	20/7/2023 đến 20/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
170	Công ty TNHH Mây tre đan xuất khẩu Phú Ngọc	10/11/2022 đến 10/11/2025	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
171	Công ty TNHH Mây tre đan xuất khẩu Hiền Lương	19/7/2023 đến 19/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
172	Công ty Cổ phần thương mại Tân Long Nhiên	20/7/2023 đến 20/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
	CỘNG			301,600,000	452,400,000	754,000,000